

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS- ST
Ngày: 10/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Văn M

2. Bà Phạm Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh P, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – HP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - HP tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - HP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh **năm** 1984 tại thành phố HP; CCCD: 022084002811; Nơi cư trú: Khu A, xã T, thành phố HP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Sỹ Q1 (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ Nguyễn Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2005/HSST ngày 11/7/2005, TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nộp án phí ngày 13/12/2005, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2010. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2025 hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Anh T1, Anh Nguyễn Văn G. Vắng mặt

- Bà Hoàng Thị L, chị Nguyễn Thị T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/5/2025, Phạm Văn Q đi bộ từ nhà đến khu vực ngã tư huyện đội thuộc thị trấn T, tỉnh HD (nay là xã T, thành phố HP), mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Q gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng mục đích để sử

dụng. Q cất giấu gói ma túy vào vạt áo phông bên trái rồi đi về nhà. Đến **khoảng 6 giờ** ngày 27/5/2025 khi Q đang đứng tại khu vực nhà mình ở khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh HD (nay là khu A, xã T, thành phố HP) thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H (nay là phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an H) phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong vạt áo phông bên trái Q đang mặc 01 gói giấy bạc, kích thước (0,5x1) cm, bên trong chứa 0,256 gam ma túy, loại heroine và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, gắn sim 0327.428.154 và 0936.576.530.

Tại Kết luận giám định số 320/KL-KTHS ngày 29/5/2025 của Phòng K, Công an tỉnh H (nay là Phòng K, Công an thành phố H kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc, được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định khối lượng là: 0,256 gam là ma túy, loại heroine.

Tại cáo trạng số 08/CT - VKSTPHP ngày 20/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – HP truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự **năm 2015** (BLHS).

Tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - HP giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27/5/2025. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015; tịch thu tiêu hủy đối với 0,208 gam ma túy, loại heroine, 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người làm chứng anh Trần Anh T1, anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ như nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - HP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật

chứng thu giữ, kết luận giám định, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ ngày 27/5/2025, tại khu vực cửa nhà của Phạm Văn Q tại khu A, xã T, thành phố HP, Phạm Văn Q đã có hành vi cất giấu trái phép 0,256 gam ma túy, loại heroine mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tàng trữ 0,256 gam ma túy, loại heroine nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - HP đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản có giá trị, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,208 gam ma túy, loại heroine do cơ quan giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[8] Trong vụ án này, không làm rõ được người đàn ông bán ma túy cho Q nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS năm 2015; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều

333 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 1 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,208 gam ma túy, loại heroine, 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - HP ngày 08/9/2025).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố HP;
- VKSND khu vực 8 – HP;
- Cơ quan CSĐT Công an TP HP;
- Phòng HSNV Công an TP HP;
- Cơ quan THAHS Công an TP HP;
- Phòng THADS khu vực 8 – HP;
- Trại tạm giam số 2 Công an TP HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn T